

Án lệ số 29/2019/AL về tài sản bị chiếm đoạt trong tội “Cướp tài sản”

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2019 và được công bố theo Quyết định số 293/QĐ-CA ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Quyết định giám đốc thẩm số 20/2018/HS-GĐT ngày 15-10-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về vụ án “Cướp tài sản” đối với bị cáo: Lê Xuân Q, sinh năm 1993.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 1 phần “Nhận định của Tòa án”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- Tình huống án lệ:

Bị cáo có hành vi dùng vũ lực tấn công bị hại, làm bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm mục đích không trả số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thanh toán cho bị hại.

- Giải pháp pháp lý:

Trường hợp này, bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản”.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Từ khoá của án lệ:

“Cướp tài sản”; “Tài sản bị chiếm đoạt”; “Số tiền bị cáo phải thanh toán”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ ngày 19-01-2015, Lê Xuân Q, Trần Xuân L, Nguyễn Văn L, Trương Sỹ T, Hà Thị Thu H và các đối tượng H1, Bin (không rõ lai lịch) đến hát tại phòng 203 của quán Karaoke M thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, do anh Nguyễn Thành H làm chủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người về trước, Q và Nguyễn Văn L ở lại tính tiền. Anh Võ Minh T được anh Nguyễn Thành H giao quản lý tại quán, kiểm tra phòng 203 và viết phiếu thanh toán hết 408.000 đồng. Lê Xuân Q đưa 208.000 đồng và 01 điện thoại di động cho anh Võ Minh T và nói hôm sau quay lại thanh toán số tiền 200.000 đồng còn thiếu và chuộc lại điện thoại, nhưng anh Võ Minh T không chấp nhận. Lúc này Trương Sỹ T điều khiển xe quay lại chở Q và Nguyễn Văn L, thì Q nói với chủ quán là để Q về lấy tiền, còn Nguyễn Văn L và Trương Sỹ T ở lại. Q điều khiển xe đến gặp Trần Xuân L và H1, Q nói với Trần Xuân L mang điện thoại của Trần Xuân L đến quán Karaoke để chấp cho số tiền còn thiếu, nhưng Trần Xuân L không đồng ý. Q nói với Trần Xuân L và H1 quay lại

quán Karaoke M đuổi đánh nhân viên trong quán để cho Nguyễn Văn L, Trương Sỹ T bỏ chạy và quỵt 200.000 đồng còn thiếu. Trần Xuân L và H1 đồng ý.

Sau đó, Lê Xuân Q chở Trần Xuân L và H1 đến bụi rậm gần Khu chung cư I thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng và chỉ cho H1, Trần Xuân L vào lấy 02 cây mã tấu tự tạo dài khoảng 60 cm do Q cất giữ trước đó. Trần Xuân L và H1 mỗi người cầm 01 cây mã tấu rồi lên xe quay lại quán Karaoke M.

Khoảng 00 giờ ngày 20-01-2015, Lê Xuân Q điều khiển xe đến trước quán Karaoke M rồi dừng lại và ngồi trên xe, còn H1 và Trần Xuân L cầm theo mã tấu xông vào quán. Thấy H1 và Trần Xuân L xông vào, Nguyễn Văn L và Trương Sỹ T bỏ chạy về nhà. Trần Xuân L và H1 cầm mã tấu rượt đuổi các nhân viên trong quán, anh Đinh Đức T, anh Võ Minh T chạy vào nhà vệ sinh, anh Nguyễn Thành H chạy lên tầng 2 đóng cửa lại, còn anh Phan Thanh T là bảo vệ của quán chạy ra ngoài đường trốn. Trần Xuân L đuổi theo đến quầy tính tiền thì dừng lại và phát hiện 02 máy tính bảng hiệu Hanet màu đen để trong ngăn tủ kéo, Trần Xuân L lấy 02 máy tính bảng giấu trong người rồi đi ra, H1 cũng đi ra rồi lên xe do Lê Xuân Q điều khiển tẩu thoát. Trên đường đi, H1 và Trần Xuân L vứt 02 cây mã tấu ven đường Nguyễn Sinh S (không thu hồi được vật chứng). Khi cả ba đến Khu chung cư F, Trần Xuân L đưa ra 02 máy tính bảng và nói lấy tại quán Karaoke M, thì Q đề nghị đem trả lại, nhưng Trần Xuân L nói “*Giờ trả lại sợ Công an bắt*”, nghe thế, Lê Xuân Q nói “*Tôi không liên quan*” rồi về nhà ngủ. Sáng hôm sau Lê Xuân Q đem trả xe cho Trần Xuân L rồi bỏ trốn. Đối với 02 máy tính bảng, Trần Xuân L bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 1.100.000 đồng và tiêu xài hết. Hai máy tính này không thu hồi được.

Tại Kết luận số 33/KL-HĐĐG ngày 28-5-2015 của Hội đồng định giá tài sản thì giá trị còn lại của 02 máy tính bảng hiệu Hanet 10S, đã qua sử dụng là 12.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bà Phan Thị C (mẹ của Trần Xuân L) đã bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 7.000.000 đồng. Anh Nguyễn Minh T đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2015/HSST ngày 19-12-2015, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; các điểm g và n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Lê Xuân Q 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Trần Xuân L 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 21-12-2015, Lê Xuân Q kháng cáo với nội dung cho rằng không phạm tội “Cướp tài sản”. Trần Xuân L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2016/HSPT ngày 20-4-2016, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, quyết định sửa Bản án sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Xuân Q 03 (ba) năm tù về tội “Không tố giác tội phạm”

(Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn giảm hình phạt cho Trần Xuân L xuống còn 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”).

Tại Quyết định số 26/2017/KN-HS-VC2 ngày 11-4-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy phần hình phạt đối với Lê Xuân Q của Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tại Quyết định số 61/2017/QĐ-VC2 ngày 27-7-2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thay đổi Quyết định kháng nghị số 26/2017/KN-HS-VC2 ngày 11-4-2017 theo hướng đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy phần hình phạt và tội danh đối với Lê Xuân Q tại Bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 38/2017/HS-GĐT ngày 18-9-2017, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng quyết định hủy Bản án hình sự phúc thẩm về phần tội danh và hình phạt đối với Lê Xuân Q để xét xử phúc thẩm lại.

Tại Quyết định số 16/2018/KN-HS ngày 22-5-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Quyết định giám đốc thẩm số 38/2017/HS-GĐT ngày 18-9-2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm nêu trên và sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2016/HSPT ngày 20-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần trách nhiệm hình sự của Lê Xuân Q.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quyết định hủy Quyết định giám đốc thẩm của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử giám đốc thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai của Lê Xuân Q phù hợp với lời khai của Trần Xuân L, phù hợp các lời khai của anh Võ Minh T, anh Nguyễn Thành H (nhân viên và chủ quán Karaoke M) về các tình tiết của vụ án. Có cơ sở xác định sau khi bàn bạc thống nhất, khoảng 00 giờ ngày 20-01-2015, Lê Xuân Q cùng Trần Xuân L và H1 mang theo 02 mã tấu đến quán Karaoke M. Q đứng ngoài, còn Trần Xuân L và H1 cầm mã tấu rượt đuổi nhân viên của quán để giải vây cho Nguyễn Văn L, Trương Sỹ T nhằm không trả 200.000 đồng tiền dịch vụ hát Karaoke còn nợ trước đó. Như vậy, các bị cáo có hành vi dùng vũ lực tấn công bị hại để giải thoát cho đồng bọn, nhằm mục đích không trả số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thanh toán cho bị hại là có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

[2] Lê Xuân Q không trực tiếp cầm mã tấu rượt đuổi các nhân viên của quán Karaoke M nhưng Q cùng bàn bạc, chuẩn bị hung khí, chở Trần Xuân L và H1 đến quán Karaoke M để thực hiện hành vi phạm tội, nên Q đồng phạm với Trần Xuân L và H1 về hành vi cướp tài sản đối với số tiền 200.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm

áp dụng điểm d (sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác) khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt Lê Xuân Q về tội “Cướp tài sản” là đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Lê Xuân Q kháng cáo cho rằng không phạm tội “Cướp tài sản”. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định Q và Trần Xuân L không phạm tội “Cướp tài sản” đối với số tiền 200.000 đồng, nhưng không tuyên bố Q không phạm tội “Cướp tài sản” và đình chỉ xét xử đối với Q, mà lại kết án Q về tội “Không tố giác tội phạm” đối với hành vi cướp hai máy tính bảng của Trần Xuân L. Như vậy, Tòa án cấp phúc thẩm kết án Q về một hành vi chưa được điều tra, truy tố là vi phạm quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về giới hạn của việc xét xử.

[4] Quyết định giám đốc thẩm của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xác định Lê Xuân Q không phạm tội “Không tố giác tội phạm”, từ đó nhận định Tòa án cấp phúc thẩm kết án Q về tội này là không có căn cứ, cần hủy phần tội danh và hình phạt để xét xử phúc thẩm lại. Tuy nhiên, Quyết định giám đốc thẩm không định hướng cho Tòa án cấp phúc thẩm phải xét xử Lê Xuân Q về tội nào, không nhận định về quyết định của bản án sơ thẩm có căn cứ hay không là gây khó khăn cho Tòa án cấp phúc thẩm khi xét xử lại.

[5] Lê Xuân Q bị bắt giam từ ngày 30-9-2015, đến ngày 31-5-2016 đi chấp hành án tại Trại giam Bình Điện. Trong thời gian chấp hành án, Trại giam Bình Điện và Lê Xuân Q không nhận được Kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng như Quyết định giám đốc thẩm của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Phần “Nơi nhận” của Kháng nghị và Quyết định giám đốc thẩm không thể hiện có gửi cho Trại giam và Q. Do vậy, Trại giam Bình Điện đã giảm thời hạn chấp hành án cho Q và ngày 10-02-2018 Q đã chấp hành xong hình phạt 03 năm tù. Như vậy, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 288 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 về việc giao quyết định giám đốc thẩm.

[6] Về mức hình phạt đối với Lê Xuân Q: Tòa án cấp sơ thẩm kết án Lê Xuân Q về tội “Cướp tài sản” là đúng pháp luật, nhưng xử phạt Q mức hình phạt 07 năm tù về tội này là nặng so với tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của Q gây ra. Khi xét xử phúc thẩm lại, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng cần xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của Q, đồng thời cân nhắc việc Q đã chấp hành xong mức hình phạt 03 năm tù theo quyết định của Bản án phúc thẩm số 78/2016/HSPT ngày 20-4-2016 để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với Lê Xuân Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 38/2017/HS-GĐT ngày 18-9-2017 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2016/HSPT ngày 20-4-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phân trách nhiệm hình sự đối với Lê Xuân Q.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“[1] ... các bị cáo có hành vi dùng vũ lực tấn công bị hại để giải thoát cho đồng bọn, nhằm mục đích không trả số tiền mà bị cáo có nghĩa vụ phải thanh toán cho bị hại là có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản””.